TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2017/HSST
Ngày 31/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Phạm Bá Toàn
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
Ông Lò Văn Chung
Ông Lương Văn Vịnh
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:*
Ông Bùi Quang Hùng - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Sông Mã.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:*
Ông Trần Mạnh Hùng - Kiểm sát viên

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 108/2017/HSST ngày 28 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Thị L** - Sinh năm 1971; Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã Đ1, huyện B, Hà Nội; Hiện tạm trú tại bản T, xã N, huyện S, Sơn La; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Phan Văn T, con bà: Nguyễn Thị T; Bị cáo có chồng là Lê Văn L và có 02 con đều đã trưởng thành; Tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/01/2017 đến ngày 19/01/2017 được tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Anh **Lương Văn Đ**

Địa chỉ: Bản M, xã C, huyện S, Sơn La - Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Từ khoảng tháng 7/2016 Phan Thị L trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện B, Hà Nội thường xuyên qua lại lên nhà vợ chồng em trai là anh Phan Văn T, chị Lò Thị L ở bản T, xã N, huyện S ở và đăng ký tạm trú tại đây để giúp trông coi, dọn dẹp, bán hàng tại kho hàng, đồng thời là cửa hàng của nhà anh T tại bản T , xã N. Khoảng 15h ngày 16/01/2017 anh Lương Văn Đ hiện đang tạm trú tại bản M, xã C, huyện S, điều khiển xe ô tô chở sắn đến bán cho chị L. Sau khi điều khiển xe ô tô vào bãi chờ bốc sắn cách cửa hàng của L đang trông khoảng 50m, anh Đ cùng hai người

bốc vác đi cùng xe là anh Quàng Văn T và Lèo Văn P cùng ở bản M, xã C đi bộ đến quán bán hàng giải khát của chị Quàng Thị Q ở cạnh kho bán vật liệu nơi L đang trông coi để ngồi uống nước. Anh Đ bị đau bụng nên đi sang kho bán vật liệu nơi L trông coi để đi vệ sinh (do có quan hệ gia đình, anh Đ đã nhiều lần đến bán hàng cho chị L nên khi đi vệ sinh đã tự đi vào nhà vệ sinh không xin phép ai), anh Đ đi từ cửa kho vào đến nhà vệ sinh không gặp ai, chỉ nghe thấy tiếng người phụ nữ nói chuyện trong buồng ngủ của L, khi đi vào nhà vệ sinh anh Đ có đeo theo chiếc túi bằng vải màu đen ở ngang thắt lưng, túi có khóa kéo, có ba ngăn, ngăn giữa có 9.300.000VNĐ, ngăn nhỏ có 410.000VNĐ, ngăn ngoài cùng để một số giấy tờ cá nhân. Để tiện cho việc đi vệ sinh, anh Đ cởi chiếc túi để trên giá sắt đựng đồ treo trên tường trong nhà vệ sinh cách mặt nền 1,25m. Sau khi đi vệ sinh xong, anh Đ ra ngoài đi sang quán của chị Q tiếp tục ngồi uống nước, để quên chiếc túi trong nhà vệ sinh, khi đi ra anh Đ không gặp ai trong kho.

Lúc này tại buồng ngủ của Phan Thị L có L, chị Lò Thị L, chị Phạm Thị H (là bạn làm ăn với chị L). L đang gấp quần áo chuẩn bị đồ để đi về quê, chị L và chị H ngồi ở giường nói chuyện, chị H bảo với L đi cọ rửa nhà vệ sinh bên cạnh do có bốc mùi hôi. Quá trình cọ rửa nhà vệ sinh, Lợi nhìn thấy chiếc túi để trên giá, L biết chiếc túi không phải của anh T, chị L hay chị H, nhưng không biết của ai để ở đó. L mở ngăn giữa chiếc túi thấy bên trong có tiền, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền đó. L đi ra cửa nhà vệ sinh quan sát xung quanh không có ai, liền quay vào lấy hết số tiền 9.300.000VNĐ và bỏ chung vào với số tiền của L tại chiếc túi bằng vải màu đỏ đang giắt ở cạp quần phía trước bụng. Chiếc túi của anh Đ, L kéo khóa lại và để ở vị trí cũ, xong L quay lại phòng ngủ tiếp tục dọn đồ để chuẩn bị đi về quê.

Khoảng 15 phút sau khi vẫn ngồi uống nước bên quán chị Q, anh Đ nhớ ra để quên chiếc túi trong nhà vệ sinh, đi vào lấy túi kiểm tra phát hiện bị mất tiền nên đi sang phòng ngủ của L, lúc này vẫn có cả L, chị L và chị H ở trong phòng, anh Đ hỏi ba người có lấy tiền của anh Đ trong túi để trong nhà vệ sinh không, nếu lấy thì cho anh xin lại, L trả lời không được lấy, lúc này chị L, chị H sau khi nghe lại sự việc có động viên L nếu lấy tiền của anh Đ thì trả lại, nhưng L không thừa nhận. Đến khoảng 15h50 ngày 16/01/2017 xe taxi đến đón L lên xe taxi đi ra Sơn La (do L chuẩn bị về nhà để ăn tết Nguyên đán nên chị L đã đặt xe taxi cho L từ trước). Do khu vực cửa kho có lắp camera quan sát, anh Đ và chị L kiểm tra camera trong thời gian anh Đ ra vào kho không có ai khác ra vào, nên anh Đ đã đến Công an huyện Sông Mã trình báo, Công an huyện Sông Mã đã cử tổ công tác phối hợp cùng Công an thị trấn Sông Mã, Công an xã Nà Nghịu phối hợp xác minh.

Tiến hành yêu cầu dừng xe taxi có L trên xe, qua làm việc Phan Thị L đã thừa nhận hành vi chiếm đoạt tiền của anh Đ, đồng thời có hành vi làm xáo trộn số tiền 9.300.000VNĐ chiếm đoạt của anh Đ với số tiền L có từ trước là 15.650.000VNĐ.

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã đã phối hợp tổ chức khám nghiệm hiện trường vụ việc, kết quả: Kho chứa vật liệu đồng thời là

cửa hàng bán vật liệu xây dựng, phân bón của gia đình anh Phan Văn T, cũng là nơi ở của Phan Thị L được xây theo kiểu nhà ống. Chiều rộng 8,90m, chiều dài 17,5m, phần mái hiên tiếp giáp với đường tỉnh lộ 115. Cửa kho làm bằng sắt vuông, phần dưới hàn bằng tấm tôn, có 8 cánh cửa, 4 cánh cửa phía trên theo hướng đường bản T – xã C, giáp với quán của chị Quàng Thị Q mở, 4 cánh cửa phía dưới đóng cố định bên ngoài cửa có xếp ngói và tấm lợp Prô xi măng. Trên tường bên trong kho có gắn camera quan sát, trong kho xếp các chồng bao xi măng và phân lân cao trung bình 1,9m, giữa kho có một lối đi vào khu vực bếp nấu ăn, nhìn từ ngoài vào tiếp giáp nối liền với bếp ăn bên phía tay trái là khu vực buồng ngủ, bên phía tay phải là nhà vệ sinh. Các cửa của bếp nấu ăn và nhà vệ sinh làm bằng khung nhôm kính, nhà tắm kèm công trình vệ sinh có kích thước (3 x1,5)m. Cách cửa ra vào 2,3m tại tường phía nam có gắn một giá sắt bọc nhựa gồm hai ngăn hình tam giác, kích thước (33 x 30)cm, cao cách nền nhà 1,25m, xác định là nơi anh Đ để chiếc túi xách khi đi vệ sinh.

Tại bản kết luận giám định số 149/KLGĐ ngày 24/01/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: " 29 (hai mươi chín) tờ tiền VNĐ mệnh giá 500.000đ, 25 (hai mươi lăm) tờ tiền VNĐ mệnh giá 200.000đ; 07 (bảy) tờ tiền VNĐ mệnh giá 100.000đ; 81 (tám mươi mốt) tờ tiền VNĐ mệnh giá 50.000đ có mã số ghi trong bảng kê sê ri tiền do Công an huyện Sông Mã là tiền thật".

Do có hành vi nêu trên tại Cáo trạng số 72/KSĐT - KT ngày 26 tháng 6 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Phan Thị L về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Thị L phạm tội Trộm cắp tài sản, áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 31 BLHS xử phạt từ 08 - 10 tháng cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Nà Nghịu quản lý, giáo dục; Miễn khấu trừ thu nhập cá nhân, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS trả lại cho bị cáo số tiền 24.950.000đ, 01 chiếc túi và 01 chiếc điện thoại; trả lại cho anh Lương Văn Đ 01 chiếc túi; Về trách nhiệm dân sự áp dụng Điều 589 BLDS chấp nhận việc thỏa thuận và đã bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và người bị hại.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà bị cáo Phan Thị L thừa nhận toàn bộ hành vi, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn

tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện - Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện tội phạm, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường lập vào hồi 17h15 ngày 17/01/2017, vật chứng bị thu giữ, kết luận giám định định số 149/KLGĐ ngày 24/01/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận " 29 (hai mươi chín) tờ tiền VNĐ mệnh giá 500.000đ, 25 (hai mươi lăm) tờ tiền VNĐ mệnh giá 200.000đ; 07 (bảy) tờ tiền VNĐ mệnh giá 100.000đ; 81 (tám mươi mốt) tờ tiền VNĐ mệnh giá 50.000đ có mã số ghi trong bảng kê sê ri tiền do Công an huyện Sông Mã là tiền thật" và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Lời khai của bị cáo cũng phù hợp với lời khai của người bị hại Lương Văn Đ về việc ngày 16/01/2017 trong khi chờ bốc sắn lên xe ô tô anh đã đi vào kho bán vật liệu của gia đình anh Phan Văn T, chị Lò Thị L nơi Phan Thị L được giao trông coi để đi vệ sinh, trong lúc đi vệ sinh anh đã để một chiếc túi trên giá sắt đựng đồ, là loại túi đeo ở ngang thắt lưng, túi có 3 ngăn, ngăn giữa anh có để số tiền 9.300.000đ, ngăn nhỏ để số tiền 410.000đ, ngăn ngoài cùng để một số giấy tờ cá nhân. Sau khi đi vệ sinh xong anh đi ra quán chị Q ngồi uống nước, khi ngồi uống nước được một lúc thì phát hiện bị quên chiếc túi nên đã quay lại lấy, khi kiểm tra thì đã bị mất số tiền để ở ngăn giữa là 9.300.000đ.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Chiều ngày 16/01/2017 trong lúc dọn nhà vệ sinh trong kho chứa vật liệu của gia đình anh Phan Văn T ở bản T, xã N, huyện S, Phan Thị L phát hiện tại giá để đồ gắn trên tường nhà vệ sinh một chiếc túi vải màu đen, L đã mở khóa một ngăn túi để xem, thấy bên trong có tiền L đã nẩy sinh ý định chiếm đoạt, L đã ra ngoài quan sát, khi thấy xung quanh không có ai L quay lại đã lén lút chiếm đoạt toàn bộ số tiền để trong ngăn túi, sau đó kéo khóa lại rồi để túi lại vị trí cũ. Số tiền bị cáo chiếm đoạt là 9.300.000đ là tài sản của anh Lương Văn Đ. Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm tội Trộm cắp tài sản - Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thống nhất nhận định, đánh giá như sau:

Hành vi mà bị cáo thực hiện đã gây hoang mang trong dư luận, gây mất trật tự trị an tại địa phương, bị cáo nhận thức được tài sản không thuộc quyền sở hữu của mình là bất khả xâm phạm và được Pháp luật bảo vệ nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện tội phạm.

Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; sau khi bị phát hiện hành vi đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với việc làm của bản thân, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa người bị hại không có mặt tuy nhiên các tài liệu trong hồ sơ đã thể hiện người bị hại đã có đơn đề nghị xem xét miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo - áp dụng các điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và tình

tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng nên chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đảm bảo được mục đích giáo dục, răn đe và phòng ngừa, không gây ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm, phù hợp với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân. Cần khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ là 03 ngày giam vào thời gian chấp hành hình phạt (tương đương 09 ngày). Về việc khấu trừ thu nhập xét thấy bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, nên xem xét miễn cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung - Phạt tiền: Cơ quan điều tra đã làm rõ gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, chỉ có những tài sản phục vụ cho nhu cầu thiết yếu của gia đình, nên cần miễn cho bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động, số tiền 24.950.000VNĐ; trả lại cho người bị hại Lương Văn Đ 01 túi vải màu đen; tịch thu tiêu hủy 01 túi màu đỏ của bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Bị cáo Phan Thị L phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 31Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Thị L 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 09 (chín) ngày - Thời gian chấp hành hình phạt còn lại là 07 tháng 21 ngày - Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo Phan Thị L cho Uỷ ban nhân dân xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục.

2- Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận sự thỏa thuận và đã bồi thường số tiền 9.300.000đ (chín triệu ba trăm ngàn đồng) của bị cáo và gia đình bị cáo cho người bị hại Lương Văn Đ. Bị cáo không phải bồi thường gì thêm.

3- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a,b khoản 2 Điều 76 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) túi vải màu đỏ kích thước 18 x 16cm.

- Trả lại cho bị cáo Phan Thị L 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu VIETTEL màu xanh - đen, IMEL 359429062818578 và số tiền 24.950.000đ (hai mươi tư triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng).

- Trả lại cho người bị hại Lương Văn Đ, địa chỉ: Bản M, xã C, huyện S, Sơn La 01 (một) chiếc túi vải màu đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/7/2017 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã).

4- Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 31/8/2017, người bị hại Lương Văn Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- *TAND Tỉnh;*
- *VKSND Tỉnh;*
- *VKSND huyện*
- *Công an huyện;*
- *Trại giam;*
- *THA hình sự ;*
- *CCTHA Dân sự;*
- *Sở TP;*
- *Người bị hại;*
- *Bị cáo ;*
- *Lưu hồ sơ, án văn.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Bá Toàn